TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 155/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 22 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 215/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2026, giữa:

1/ Nguyên đơn: Ông Trần Minh K, sinh năm: 1976; địa chỉ: 1, ấp H, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1980; địa chỉ: số A, ấp H, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Minh K và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ghi nhận việc ông Trần Minh K và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2/ Về con chung: Có 01 (một) người con chung tên Trần Nguyễn Tú M, sinh ngày: 21/8/2004 (đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân); ông Trần Minh K và bà Nguyễn Thị H thống nhất không yêu cầu giải quyết gì liên quan đến người con này.

2.3/ ***Về tài sản:*** Bà Trần Minh K và bà Nguyễn Thị H thống nhất xác định không yêu cầu giải quyết gì về tài sản.

2.4/ ***Về nợ:*** Bà Trần Minh K và bà Nguyễn Thị H thống nhất xác định không có nợ; không có ai gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết gì về nợ có liên quan đến vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

2.5/ ***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Ông Trần Minh K tự nguyện đồng ý nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008007 ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; ông Trần Minh K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã V, tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GĐ,KTr,TT&THA - TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền